Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 13

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

chắn sẽ có lợi ích lớn hơn nữa, như lời nói trong kinh là công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn. Hiện nay trong thời đại này, phần đông xã hội đại chúng đều xem giáo học Phật pháp thành tôn giáo, làm cho đồng tu học Phật chúng ta mất đi phương hướng, đây là việc vô cùng bất hạnh. Có cơ duyên tiếp xúc đến chánh pháp thì phải có trách nhiệm đem mặt mũi vốn sẵn có của Phật pháp giải thích cho xã hội đại chúng, làm cho mọi người hiểu rõ Phật pháp chẳng phải tôn giáo, chẳng phải triết học. Mà là gì? Là giáo dục đời sống, giáo học phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Chúng ta nhận thức thuần chánh thì mới được lợi ích chân thật. Đoạn này kể cô Quang Mục tiếp nhận lời dạy của La Hán xong, y giáo phụng hành. "Xả sở ái" là đoạn tham, tham là phiền não căn bản, hết thảy phiền não đều sanh từ "tham", cho nên đây là đoạn hết thảy ác. Tô vẽ hình tượng của Phật, Bồ Tát, chiêm lễ và cúng dường là tu hết thảy thiện. Chiêm lễ, cúng dường, xưng danh nhất định phải y giáo tu hành. "Tu hành" là sửa đổi hết thảy hành vi sai lầm của chúng ta trong đời sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, như vậy gọi là tu hành. Cô làm theo cách này, quả nhiên có cảm ứng.

Hốt ư dạ hậu mộng kiến Phật thân, kim sắc hoảng diệu như Tu Di sơn, phóng đại quang minh. (Bỗng đến giữa khuya thì mộng thấy thân
Phật sắc vàng sáng chói như núi Tu Di phóng ánh sáng lớn.)

Trong mộng cô có được cảm ứng. Nhìn từ kinh văn thì cô vẽ tượng Phật, cúng dường tượng Phật vẽ. Vị Phật vẽ trong tranh này là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, cung kính cúng dường, thì cô cảm được Phật xuất hiện trong mộng, tâm hiếu khẩn thiết cảm động Phật đến gia trì.

Nhi cáo Quang Mục: "Nhữ mẫu bất cửu đương sanh nhữ gia, tài giác cơ hàn tức đương ngôn thuyết". (Mà bảo Quang Mục rằng: "Chẳng bao lâu
nữa thân mẫu cô sẽ sanh vào nhà của cô, khi vừa biết đói lạnh thì liền biết nói".)

Và nói với cô: "Chẳng bao lâu nữa mẹ cô sẽ thoát ly ác đạo và Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 267

sanh đến nhân gian". Vì công đức của cô xuất tiền tạo tượng, cung kính cúng dường nên mẹ cô được thoát khỏi địa ngục, tội nặng đã tiêu mất, vẫn còn tội dư lại nên chẳng bao lâu sau sẽ sanh vào nhà của cô. Đứa bé này rất đặc biệt, vừa ra đời liền biết nói, thế gian chúng ta cũng có, vừa sanh ra liền biết nói, nhớ được chuyện đời trước, việc này trong nhà Phật gọi là "đoạt thai". Chuyện này nói ra cũng khá dài dòng, lúc người mẹ có thai, thai ấy là một người khác, người này có duyên rất ít với người mẹ, đến để làm gì? Để đòi nợ, là quỷ đòi nợ, thiếu chẳng nhiều nên chỉ làm cho người mẹ khó chịu trong vòng mười tháng, cho bà cực khổ, đứa bé này vừa ra đời liền chết đi. Mẹ của cô Quang Mục bèn mượn thân của đứa bé ấy nên gọi là đoạt thai. Thần hồn của đứa bé lìa khỏi thì thần hồn của mẹ cô bèn nhập vào, đoạt thai là như vậy. Bà chẳng trải qua nổi khổ của mười tháng hoài thai nên bà nhớ chuyện của mình rõ ràng, là đạo lý như vậy.

Người ta phần đông trụ trong thai mười tháng, gọi là “khổ trong thai ngục”, mười tháng trong thai cũng giống như trong địa ngục vậy, chịu khổ cùng cực nên quên hết những chuyện đời trước, chúng ta có thể hiểu được những chuyện như vầy. Chúng tôi đã từng thấy một số trẻ em lúc hai, ba tuổi vô cùng thông minh, lanh lợi, đến bốn, năm tuổi bị bệnh nặng, sốt nóng rồi trở thành khờ khạo, đần độn, chuyện gì cũng chẳng nhớ nổi. Chư vị nghĩ thử xem một trận bệnh nặng có thể làm trí nhớ của nó mất hết, huống chi là mười tháng trong thai ngục. Đây là việc chúng ta có thể lý giải, quên mất hết chuyện đời trước. Chỉ khi đến bằng cách đoạt thai thì người đó nhớ rất rõ ràng vì chẳng thọ khổ này. Nhà cô quả thật đã xảy ra chuyện như vậy.

Kỳ hậu gia nội tỳ sanh nhất tử, vị mãn tam nhật nhi nãi ngôn thuyết, khể thủ bi khấp cáo ư Quang Mục. (Sau đó người tỳ nữ trong nhà
sanh một bé trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Đứa bé đó cúi đầu, buồn khóc mà nói với Quang Mục.)

Người giúp việc trong nhà sanh một đứa bé, đứa bé này chính là mẹ cô Quang Mục đến đầu thai, hoàn toàn phù hợp với việc đức Phật nói với cô trong giấc mộng. Ngày thứ ba sau khi chào đời, đứa bé này nhìn thấy Quang Mục bèn “khể thủ”, khể thủ tức là gật đầu. Đứa bé mới ba ngày, chúng ta biết nó cử động chẳng linh hoạt, nhưng đứa bé này biết cúi đầu, lễ kính, biểu lộ rất đau thương. Nói với cô Quang Mục: Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 268

Sanh tử nghiệp duyên quả báo tự thọ. Ngô thị nhữ mẫu, cửu xử ám minh, tự biệt nhữ lai, lụy đọa đại địa ngục. (Nghiệp duyên sanh tử,
quả báo tự thọ. Tôi là mẹ của cô, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt cô, tôi phải đọa vào đại địa ngục.)

Đây là nói bà tuy vừa chết chẳng lâu nhưng trong địa ngục chịu tội khổ, những sự khổ này như chúng ta thường nói “sống một ngày cũng như cả năm”. Điều này cũng cho thấy thời gian chẳng chân thật, chẳng phải thật pháp, thời gian là khái niệm trừu tượng của chúng ta. Giống tiểu thuyết bút ký thời cổ Trung Quốc, bút ký tiểu thuyết đời Đường có ghi chuyện Hoàng Lương Mộng, thời gian trong mộng rất ngắn ngủi, hoàng lương là hạt kê, nấu cháo hạt kê, hạt kê rất dễ nấu, nấu nhanh hơn những gạo khác, cháo còn chưa nấu chín, ông ta ở kế bên ngủ gục và nằm mộng, khi mộng tỉnh dậy thì cháo còn chưa chín, bạn nói thời gian này ngắn không, chỉ là vài phút. Nhưng trong mộng ông ta đã trải qua mấy chục năm, nói lên sự chênh lệch thời gian rất lớn. Ở cõi người chẳng bao lâu, ngày tháng chẳng lâu, còn bà trong địa ngục thì hình như đã trải qua mấy kiếp rồi, cảm thọ của bà rất chân thật, thật là một thời gian dài đăng đẳng. “Cửu xử ám minh”, đây là như vừa nói, cảm thọ về thời gian và không gian chẳng tương đồng, trong địa ngục cảm thấy thời gian thật là dài. Giống như người cõi trời nhìn chúng ta vậy, nếu từ trời Đâu Suất nhìn chúng ta, nhân gian chúng ta một trăm năm, sống một trăm năm thật lâu thì ở trời Đâu Suất chỉ là vài giờ. Nếu dùng hai mươi bốn giờ để tính, một phần tư của một ngày là sáu giờ, một trăm năm ở cõi người bằng sáu giờ đồng hồ ở trời Đâu Suất. Người cõi trời Đâu Suất cảm thấy rất nhanh, chỉ trong chốc lát nhưng ở cõi người đã là một trăm năm rồi. Thế nên mấy mươi ngày ở nhân

gian thì trong địa ngục đã trải qua mấy đại kiếp rồi. Bà đọa đại địa ngục, chẳng phải địa ngục thường, tạo tội quá sâu nặng. Lúc còn trẻ tôi chưa học Phật cũng ưa ăn thịt. Nghiệp tôi tạo nặng hơn rất nhiều người, vào thời kháng chiến [chống Nhật] tôi thường đi săn bắn, sau khi đọc kinh Địa Tạng tôi rất sợ hãi, thực sự lo sợ nên bắt đầu ăn chay trường, chẳng dám ăn thịt nữa, tự biết tội mình đã tạo rất nặng. Lúc nhỏ vô tri, cha tôi ưa thích săn bắn nên chúng tôi thường theo ông lên núi săn bắn, mỗi ngày đều đem những con vật bắn được về nhà. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 269

Tôi đã săn bắn ba năm, mười sáu tuổi bắt đầu săn bắn, mười bảy, mười tám, mười chín tuổi. Cho nên tôi bắn súng hầu như là trúng một trăm phần trăm, chẳng cần phải nhắm, tôi có bản lãnh này. Mỗi ngày tối thiểu là bắn hai mươi viên đạn, lúc chẳng đi săn thì cũng luyện tập bắn súng. Cha tôi là một người lính, lúc đó nhằm thời chiến tranh với Nhật, ông ta quản lý về khí giới, quản lý những súng ống này, thế nên ở nhà tôi có rất nhiều súng. Cơ hội tạo nghiệp, mỗi ngày đều luyện tập, con nít có đứa nào không thích chơi với súng ống? Chúng tôi chơi súng thật. Bắn súng rất chính xác là do mỗi ngày luyện tập nên, bạn không luyện đâu có được, phải luyện chứ. Chuyện gì cũng là một môn thâm nhập, tập luyện trong một thời gian dài, cho nên tài bắn súng của tôi rất giỏi. Nhưng nghiệp tạo cũng rất nặng, lúc đó còn chưa hiểu biết. Sau này học Phật, đọc kinh Địa Tạng, đọc đến lông tóc dựng đứng. Nhìn thấy cảnh tượng lúc cha tôi chết giống y như kinh đã nói. Lúc cha tôi chết, ông phát bệnh điên cuồng, nhìn thấy núi bèn chạy lên núi, nhìn thấy sông bèn nhảy xuống sông, hoàn toàn giống y như lời nói trong kinh, đây là cảnh tôi đích thân nhìn thấy. Chúng tôi lên núi để săn bắn thú rừng, chúng tôi dùng thuốc nổ màu vàng47 để giết cá trong sông, mỗi lần nổ như vậy là cả ngàn, cả vạn con cá đều bị nổ chết trôi lên mặt nước, bạn nói tội nghiệp này nặng bao nhiêu? Săn bắn, săn thú thì còn ít, chứ dùng thuốc nổ để giết cá thì quá nhiều. Chúng tôi thường làm những chuyện này, biết được tội nghiệp này nặng vô cùng. Quả báo của sự sát sanh là đoản mạng, cha tôi mới bốn mươi lăm tuổi thì qua đời. Sau này tôi học Phật, người ta coi bói cho tôi, nói mạng tôi sống chẳng qua bốn mươi lăm tuổi, tôi rất tin. Thế nên tôi học Phật rất tinh tấn vì mạng sống đã được định tới bốn mươi lăm tuổi thôi. Đến năm bốn mươi lăm tuổi tôi bị bệnh nặng, bệnh hơn một tháng, tôi chẳng đi coi bác sĩ, chẳng uống thuốc vì trong tâm nghĩ rằng mạng sắp hết rồi, bác sĩ có thể chữa bệnh chứ chẳng thể chữa mạng. Bởi vậy nên trong suốt cả tháng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm được một tháng thì bệnh tự nhiên hết. Sau này có một năm nọ, tại pháp hội Nhân Vương ở Đài Loan, tôi gặp Phật Sống48 Cam Châu, ông là một người bạn cũ của tôi.

47 Đây là chất TNT (Trinitrotoluene, TNT, trinitromethylbenzene) 48 Phật sống (Hoạt Phật): Tiếng Tây Tạng là hpbrulsku, người Mông Cổ gọi là Khutuktu hay khutukutu (thường phiên âm là Hô Đồ Khắc Đồ, nghĩa là tự tại chuyển sanh). Chữ hpbrulsku (thường được viết theo cách phát âm là tulku) có nghĩa là hóa thân, chuyển sanh, là một cơ cấu truyền thừa riêng của Phật Giáo Tây tạng, nhằm giữ vững ngôi vị lãnh đạo và thích ứng với tình trạng độc thân của người đứng đầu một Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 270

Gặp tôi xong, ông rất hoan hỷ và nói: “Mấy năm nay thầy giảng kinh thuyết pháp công đức rất lớn, thầy vốn chẳng có phước báo mà còn đoản mạng, bây giờ không những thầy có phước báo mà còn sống lâu nữa, đều là nhờ hoằng pháp lợi sanh nên phước báo hiện tiền”. Tôi chẳng cầu sống lâu, vì hiểu rõ, giác ngộ rồi, chẳng vì mình nữa, hết thảy đều vì Phật pháp, vì chúng sanh nên có được cảm ứng. Đối với bản thân tôi, tôi bất cứ lúc nào cũng muốn ra đi, tôi chẳng lưu luyến gì với thế gian này. Thân thể lưu lại thế gian này là phước của chúng sanh, chúng sanh cần, Phật pháp cần nên lưu lại thêm vài ngày; khi nào chúng sanh không cần nữa, Phật pháp cũng không cần nữa thì tôi sẽ ra đi lập tức, chẳng lưu luyến gì. Đây là tâm trạng và thái độ hiện nay của tôi, tôi rất hoan hỷ sớm một ngày đến Cực Lạc thế giới thân cận A Di Đà Phật. Đây là kể chuyện tạo nghiệp thọ báo, nếu tôi chẳng học Phật thì chắc chắn cũng thọ báo trong địa ngục, chẳng có lời gì để nói, nghiệp duyên của mình ở nơi đó, “sanh tử nghiệp duyên, quả báo tự thọ”, việc này làm sao chạy trốn nổi! Mẹ của cô Quang Mục chỉ vì ham ăn, chúng tôi không những ham ăn, còn tạo nghiệp, sát sanh, sát hại quá nhiều. Phía sau là lời [mẹ cô] cảm ơn:

Mông nhữ phước lực phương đắc thọ sanh, vi hạ tiện nhân hựu phục đoản mạng, thọ niên thập tam, cánh lạc ác đạo. Nhữ hữu hà kế linh ngô thoát miễn?
(Nhờ phước lực của cô nên mới được thọ
sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm thọ mạng ngắn ngủi, đến năm mười ba tuổi lại phải đọa vào ác đạo. Cô có phương kế gì khiến tôi được thoát miễn chăng?)

Đây là lời nói với con bà, nhờ cô tạo tượng, cúng dường, tu phước

dòng tu. Theo đó, một vị lạt-ma cao cấp chết đi, sẽ tái sanh trở lại trong nhân gian hầu tiếp tục tu hành, thống lãnh dòng tu và thực hiện bi nguyện cứu độ chúng sanh. Trước khi chết, người ấy thường để lại di ngôn hay sấm ngữ bí hiểm để các môn đệ đi tìm xem người ấy thác sanh vào chỗ nào, rước về nuôi dạy, đào tạo trở thành người lãnh đạo tông phái. Những vị Tăng chưởng quản một phái tu, một dòng tu, thậm chí một tu viện Tây Tạng thường tự xưng là hóa thân của Phật, Bồ Tát hay Tổ Sư nào đó, chẳng hạn Đại Lai Lạt Ma là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, Ban Thiền Lạt Ma là hóa thân của A Di Đà Phật, trưởng dòng tu Sakyapa là hóa thân của Văn Thù Bồ Tát. Có lẽ vì thế người Tàu gọi họ bằng danh xưng Hoạt Phật. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 271

nên có thể thoát khỏi địa ngục, mới được thân người. Được thân người, làm người hạ tiện, là con của người nô tỳ trong nhà. Và sẽ đoản mạng, chỉ sống đến mười ba tuổi, sau đó lại phải đọa ác đạo. Nói cho cô biết việc này: “Cô có biện pháp gì để cứu tôi không?”.

Quang Mục văn thuyết tri mẫu vô nghi, ngạnh yết bi đề nhi bạch tỳ tử: “Ký thị ngã mẫu hiệp tri bổn tội, tác hà hành nghiệp đọa ư ác đạo?
(Quang Mục nghe nói biết là mẹ mình chẳng sai, nên nghẹn ngào
thương khóc mà nói với con kẻ tỳ nữ rằng: “Đã là mẹ tôi, tất biết bổn tội, do làm hạnh nghiệp gì mà phải đọa vào ác đạo như thế?”.)

Cô Quang Mục nghe đến chuyện này, trong giấc mộng Phật đã nói trước với cô, chuyện này hoàn toàn trở thành sự thật. Biết thực sự là mẹ cô đến đầu thai ở nhân gian. Nghe bà nói những chuyện này, thọ mạng chỉ có mười ba tuổi, cảm thấy bà rất đáng thương. Nên hỏi bà: “Bà là mẹ trở lại đây, mẹ nên biết mình đã tạo tội gì nên mới đọa vào ác đạo”.

Tỳ tử đáp ngôn: “Dĩ sát hại hủy mạ nhị nghiệp thọ báo. Nhược phi mông phước cứu bạt ngô nạn, dĩ thị nghiệp cố vị hiệp giải thoát”.
(Con kẻ tỳ nữ đáp: “Do hai nghiệp là sát hại và hủy mạ mà phải thọ báo. Nếu không nhờ phước đức của cô cứu cho, cứ theo những nghiệp đó thì tôi vẫn chưa được giải thoát”.)

[Con người tỳ nữ] nói rõ với cô, lúc còn sống sát sanh hại mạng, thích ăn thịt, đặc biệt ưa ăn đồ biển, đã nói phía trước. Sát sanh, hại mạng quá nhiều rồi, những oan nghiệp này còn chưa đền trả. Đọa địa ngục là tánh tội, trong năm giới do Phật chế định: Sát sanh, trộm cắp, dâm dục, vọng ngữ là tánh tội, chẳng thọ giới mà tạo cũng có tội, chẳng thể nói là không có tội, đây là bốn tội nặng. Bất kể là có Phật pháp hay không, bất kể là có học Phật hay không, hễ bạn phạm thì là tội nghiệp cực nặng. Khi tạo tội này, xem bạn dùng tâm gì để coi nghiệp của bạn tạo sâu rộng bao nhiêu, luận tội chẳng giống nhau. Nghiệp bà tạo là cốt

ý, bừa bãi phóng túng, thì tội này sẽ rất nặng, sát sanh hại mạng. “Hủy mạ” phần lớn là nói: Đối với người thiện, việc thiện, Phật pháp chẳng tin tưởng, người khác khuyên họ thì không những chẳng thể tiếp nhận mà còn hủy báng, mắng chửi. Nếu chúng ta nói chuyện trong kinh Địa Tạng cho họ nghe, họ lắc đầu không tin và nói đây là chuyện gạt người. Đây chính là báng Phật, báng pháp, tội này càng nặng hơn nữa. Tạo hai tội nghiệp này sẽ thọ khổ báo địa ngục. “Nhược phi mông phước, cứu bạt ngô nạn”, nếu chẳng nhờ người con tu phước cho bà thì bà sẽ chẳng có cách chi giải thoát nổi, bà sẽ tiếp tục chịu khổ báo của địa ngục. Tội báo ở địa ngục thọ xong còn phải đọa ngạ quỷ, súc sanh để hoàn trả. Nợ mạng này vô cùng dễ sợ, những chúng sanh do bạn sát hại đều muốn đền trả, thiếu tiền phải trả tiền, thiếu nợ mạng thì phải đền mạng. Thời quá khứ, đại sư An Sĩ Cao đã phải trả nợ mạng hai lần ở Trung Quốc, trong truyện ký có ghi chép, hai món nợ này là do đời trước Ngài giết lầm, chẳng phải cốt ý giết, ngộ sát cũng phải đền nợ. Hai lần này đều bị người ta ngộ sát, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai, chúng ta phải giác ngộ. Nếu chẳng thể vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng thoát nổi lục đạo luân hồi, nói cách khác chúng ta phải biết, hết thảy những oán nghiệp mà mình đã kết với chúng sanh đều phải hoàn trả, như vậy thì làm sao chịu nổi. Đến đời kiếp nào mới trả cho hết, chúng ta không thể không giác ngộ. Bất luận là bạn có học Phật hay không, đây là sự thật, ai cũng không thể tránh khỏi, ai cũng chẳng thể thoát khỏi. Chúng ta hiểu những chân tướng sự thật này, chỉ có một phương pháp duy nhất có thể cứu mình, có thể độ chúng sanh, có thể hóa giải hết thảy oan nghiệp từ vô lượng kiếp đến nay, đó chính là cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi sanh về Tịnh Độ, chúng ta có khả năng mỗi ngày trên thì cúng dường chư Phật, dưới thì độ hóa chúng sanh,

đem hết thảy công đức tích lũy được hồi hướng cho tất cả oan gia trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay, giúp cho họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì mới giải trừ, hóa giải được hết những oan nghiệp ấy. Ngoài phương pháp này ra tuyệt chẳng tìm ra phương pháp thứ hai nào khác. Cho nên chư Phật Như Lai khuyên dạy chúng ta nên phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ, chính là đạo lý này. Xem tiếp kinh văn:

Quang Mục vấn ngôn: “Địa ngục tội báo kỳ sự vân hà?

(Quang Mục hỏi: “Những tội báo trong địa ngục ra sao?”)

Quang Mục cũng muốn hỏi thăm, trong địa ngục thực sự là như thế nào.

Tỳ tử đáp ngôn: “Tội khổ chi sự bất nhẫn xưng thuyết, bách thiên tuế trung tốt bạch nan cánh”. (Con kẻ tỳ nữ đáp: “Những việc tội khổ nói ra
càng bất nhẫn, suốt cả trăm ngàn năm cũng khó mà kể hết được”.)

Đương nhiên mẹ cô cũng nói sơ lược cho cô nghe, có thể nói hết không? Nói không hết, quá khổ, khổ đến mức chẳng nhẫn tâm nói ra, một trăm năm, một ngàn năm cũng chẳng nói hết. Đây là việc mẹ cô đọa địa ngục đích thân cảm thọ.

Quang Mục văn dĩ đề lệ hào khấp, nhi bạch không giới. (Quang Mục
nghe xong rơi lệ gào khóc, bạch cùng hư không rằng:)

Ngước mặt lên hư không phát nguyện:

Nguyện ngã chi mẫu vĩnh thoát địa ngục, tất thập tam tuế cánh vô trọng tội cập lịch ác đạo. (Nguyện cho thân mẫu con vĩnh viễn thoát khỏi địa
ngục, khi mãn mười ba tuổi sẽ không còn trọng tội, cũng chẳng phải trải qua các ác đạo nữa.)

Đây là cô Quang Mục vì mẫu thân phát đại thệ nguyện. Trước hết cầu nguyện cho mẹ cô vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo, mẹ cô vốn phải đọa vào ác đạo sau khi sống đến mười ba tuổi, vẫn phải chịu khổ tiếp tục. Cô hướng lên không trung cầu nguyện.

Thập phương chư Phật từ ai mẫn ngã, thính ngã vị mẫu sở phát quảng đại thệ nguyện: “Nhược đắc ngã mẫu vĩnh ly tam đồ cập tư hạ

tiện, nãi chí nữ nhân chi thân vĩnh kiếp bất thọ giả. Nguyện ngã tự kim nhật hậu, đối Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai tượng tiền, khước hậu bách thiên vạn ức kiếp trung, ứng hữu thế giới sở hữu địa ngục, cập tam ác đạo chư tội khổ chúng sanh, thệ nguyện cứu bạt lịnh ly địa ngục ác thú súc sanh ngạ quỷ đẳng, như thị tội báo đẳng nhân tận thành Phật cánh, ngã nhiên hậu phương thành Chánh Giác”.

(Cúi xin thập phương chư Phật từ bi thương xót

lắng nghe con nay vì mẹ mà phát lời thệ nguyện rộng lớn rằng: “Như thân mẫu con được vĩnh viễn lìa khỏi chốn tam đồ và hàng hạ tiện, cho đến cùng kiếp không phải thọ thân người nữ nữa, con xin đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát nguyện kể từ nay cho đến trăm ngàn muôn ức kiếp về sau, hễ nơi nào có thế giới còn các chúng sanh chịu tội khổ nơi địa ngục cùng tam ác đạo, con nguyện cứu vớt và làm cho tất cả đều xa lìa các nẻo ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, ...Những kẻ mắc tội báo ấy thành Phật cả rồi thì sau đó con mới thành Chánh Giác”.)

Cô Quang Mục là tiền thân của Địa Tạng Bồ Tát, mẹ cô đích thật vĩnh viễn thoát ly ác đạo, tại sao? Nếu mẫu thân chẳng đọa địa ngục chịu khổ như vậy thì làm sao cô phát tâm nổi? Công đức của mẹ cô là từ chỗ này mà ra. Vì bà đọa địa ngục chịu khổ nhiều như vậy, thúc đẩy người con hiếu phát tâm rộng lớn, cô có thể phát hoằng nguyện này, nhân duyên hy hữu này có được là do mẹ cô đọa ác đạo mà ra. Nếu chẳng có việc này thì cô chắc chắn sẽ chẳng phát tâm, cô cũng chẳng sắp bày lễ vật cúng dường, cũng chẳng bỏ của cải để đắp tạo tượng Phật, mẹ cô đã cho cô tăng thượng duyên nghịch này. Cho nên người sống, kẻ mất cả hai cõi đều được lợi ích, lợi ích to lớn, chẳng thể nghĩ bàn. Nói cho chư vị biết nguyện này vừa phát thì mẹ cô vĩnh viễn thoát ly tam ác đạo. Chúng ta phải hiểu đạo lý này và phải ghi nhớ tâm nguyện của cô, nếu chúng ta có thể dùng nguyện của Địa Tạng Bồ Tát đã phát làm bổn

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 275

nguyện của mình, mình cũng phát nguyện giống vậy thì mình sẽ là hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, công đức này chẳng thể nghĩ bàn. Không những cha mẹ quyến thuộc quá khứ vĩnh viễn được thoát ác đạo, nhà Phật thường nói: “Một người con thành Phật, chín đời tổ tiên sanh thiên”, chín đời tổ tiên về trước đều có thể thoát khỏi ác đạo, sanh lên trời hưởng phước cõi trời, lời này là thật chẳng giả, chúng ta từ đoạn kinh này thấu hiểu được một cách sâu sắc. Cô phát nguyện trước tượng Phật, trăm ngàn vạn ức kiếp từ nay trở về sau, sức mạnh của nguyện lực này chẳng phải nhất thời, chẳng ở trong thời gian ngắn, cũng chẳng ở một nơi, mà là “ứng hữu thế giới, sở hữu địa ngục, cập tam ác đạo”, nguyện hạnh này lớn biết mấy? Không gian lớn biết mấy? Thời gian vô tận, không gian tận hư không, trọn cả pháp giới, nơi nào có địa ngục và ba đường ác, hết thảy những chúng sanh chịu khổ nơi ấy, cô phát đại thệ nguyện đều cứu vớt họ. Giúp cho những người này vĩnh viễn “xa lìa địa ngục ác thú, súc sanh, ngạ quỷ”, nguyện những người thọ tội này, những người chịu khổ nạn giống mẹ cô, họ đều thành Phật xong rồi cô mới thành Phật, đây chính là “địa ngục chẳng không, thề chẳng thành Phật”. Địa Ngục trở thành trống không rồi, thì ngạ quỷ, súc sanh đương nhiên cũng sẽ trống không, đây là đạo lý nhất định.

Phát thệ nguyện dĩ, cụ văn Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, nhi cáo chi viết: “Quang Mục, nhữ đại từ mẫn thiện năng vi mẫu phát như thị đại nguyện.
(Phát thệ nguyện xong liền nghe rõ
tiếng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai nói: “Quang Mục, cô do lòng đại từ mẫn khéo vì mẹ mà phát đại nguyện như vậy.)

Đây là lòng Hiếu cảm đến chư Phật. Vừa phát nguyện xong bèn nghe tiếng, chẳng nhìn thấy tướng của Phật, chỉ nghe tiếng của Phật, cảm ứng vô cùng rõ ràng, hiển cảm hiển ứng49. Cô phát nguyện trước tượng Phật, đây là cảm, cảm rõ ràng, lập tức được ứng rõ ràng của Phật. Cô nghe tiếng của Phật bảo rằng: "Quang Mục, lòng đại từ mẫn của

49 "Hiển cảm hiển ứng" là ngay trong đời này dốc lòng thành, cạn lòng kính lễ niệm cúng dường thì sẽ được gia bị, gặp điều hung trở thành điều lành, gặp nạn thành may, và nghiệp tiêu, chướng tận, phước tăng, huệ rạng v.v... Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 276

cô". Đây chính là đại từ đại bi phổ độ chúng sanh của Như Lai. "Thiện năng vi mẫu", nguyện tâm, đại từ mẫn tâm này của cô là do nhân duyên mẹ cô đọa ác đạo nên cô mới phát được.

Ngô quán nhữ mẫu thập tam tuế tất xả thử báo dĩ, sanh vi Phạm Chí thọ niên bách tuế. (Ta quán sát thấy mẹ cô lúc mãn mười ba tuổi, khi xả báo thân này rồi thọ sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi.)

Phật nói với cô: Nghiệp báo của mẹ cô đã chuyển rồi, nguyện vừa phát liền chuyển. Mẹ cô mười ba tuổi chết đi, vẫn được thân người lại rất thù thắng, sanh làm người Phạm Chí, là người tu hành trong đạo Bà La Môn, sống lâu đến một trăm tuổi.

Quá thị báo hậu đương sanh Vô Ưu quốc độ. (Sau khi hết báo thân ấy sẽ được sanh về cõi nước Vô Ưu.)

"Vô Ưu quốc độ" tức là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Trong khi bà tu đạo có được nhân duyên thù thắng nghe đến Phật pháp, bà phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Thọ mạng bất khả kế kiếp. (Thọ mạng chẳng thể tính đếm nổi.)

Vô lượng thọ giống như đức Phật A Di Đà.

Hậu thành Phật quả. (Sau đó sẽ thành Phật.)

Ở Tây Phương Cực Lạc thế giới chắc chắn một đời thành Phật, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn thành tựu ngay trong đời này. Sau khi thành Phật:

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 277

Quảng độ nhân thiên số như Hằng hà sa". (Độ rộng khắp nhân thiên số nhiều như cát sông Hằng".)

Đây là lời đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai nói với Quang Mục: Những thiện báo của mẹ cô sau này. Đây là câu chuyện của cô Quang Mục, Địa Tạng Bồ Tát phát nguyện khi còn tu nhân. Sau khi Phật nói xong, nói với Định Tự Tại Vương. Xin xem tiếp:

Phật cáo Định Tự Tại Vương: "Nhĩ thời La Hán phước độ Quang Mục giả tức Vô Tận Ý Bồ Tát thị. (Phật bảo Định Tự Tại Vương: "Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó chính là Vô Tận Ý Bồ Tát.)

Vị La Hán lúc đó, người dạy Quang Mục độ mẫu thân, chính là Vô Tận Ý Bồ Tát hiện nay, đây là vị Đẳng Giác Bồ Tát. Thuở đó là La Hán, La Hán chẳng nhất định là Tứ Quả, chư vị nên biết Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả đều gọi là La Hán, hiện nay là Đẳng Giác Bồ Tát.

Quang Mục mẫu giả tức Giải Thoát Bồ Tát thị. (Mẹ của cô Quang Mục tức là Giải Thoát Bồ Tát.)

Hiện nay cũng là Đẳng Giác Bồ Tát.

Quang Mục nữ giả tức Địa Tạng Bồ Tát thị. (Cô Quang Mục chính là Địa Tạng Bồ Tát.)

Nói rõ bổn tích nhân duyên của cô ra, đây là việc chúng ta nên học tập, xin xem tiếp kinh văn:

Quá khứ cửu viễn kiếp trung như thị từ mẫn, phát Hằng hà sa nguyện quảng độ chúng sanh". (Trong nhiều kiếp lâu xa ở quá khứ, Bồ Tát đã có lòng từ mẫn như

vậy lập thệ nguyện nhiều như cát sông Hằng rộng độ chúng sanh".)

Ở đây đức Phật khuyên và khích lệ chúng ta thêm lần nữa, phải hiểu chân tướng của sự tích này. Nhiều kiếp lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát nhiều đời nhiều kiếp gặp những duyên khổ này, kích phát bi nguyện của Ngài, nhiều đời nhiều kiếp đều phát nguyện. "Phát Hằng hà sa số nguyện", số nguyện phát ra nhiều như vậy cho nên nguyện tâm của Ngài mạnh mẽ, nguyện lực rộng lớn như vậy, đối tượng đều là chúng sanh khổ nạn trong tận hư không, trọn khắp pháp giới. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Vị lai thế trung. (Trong đời vị lai.)

"Vị lai thế" là chỉ đời hiện nay của chúng ta. Theo cách người Tây phương nói, hiện tại chúng ta cách thời đức Phật còn tại thế hơn hai ngàn năm trăm năm, nhưng nếu theo cách tính như trong lịch sử Trung Quốc ghi chép thì là hơn ba ngàn năm. Cho nên "vị lai thế trung" tức là chỉ chúng ta hiện nay.

Nhược hữu nam tử nữ nhân. (Nếu có kẻ nam, người nữ.)

"Nam tử nữ nhân" chẳng có thêm chữ thiện, nói cách khác tức là kẻ nam, người nữ tạo nghiệp. Phía sau nói:

Bất hành thiện giả, hành ác giả, nãi chí bất tín nhân quả giả, tà dâm vọng ngữ giả, lưỡng thiệt ác khẩu giả, hủy báng Đại Thừa giả, như thị chư nghiệp chúng sanh tất đọa ác thú. (Không làm lành mà làm ác, cho đến kẻ chẳng tin nhân quả, kẻ tà dâm nói dối, kẻ nói lưỡi hai chiều, nói lời hung ác, kẻ hủy báng Đại Thừa, những chúng sanh có các nghiệp như thế ắt phải đọa vào đường ác.)

Đây là nói về đời hiện nay, tạo những nghiệp này trong xã hội ngày nay quá phổ biến, bất cứ lúc nào ở đâu chúng ta cũng đều thấy được. Nếu họ tạo tiếp tục, chẳng biết quay về, nhất định sẽ đọa ác đạo. "Ác thú" tức là tam ác đạo. Vả lại, người ta [sống] trên đời này vô cùng ngắn ngủi, trong thời gian ngắn rất dễ tạo ác nghiệp, tạo ác nghiệp cực nặng, chớp mắt liền thấy họ phải thọ khổ báo.

Nhược ngộ thiện tri thức, khuyến lịnh nhất đàn chỉ gian, quy y Địa Tạng Bồ Tát, thị chư chúng sanh tức đắc giải thoát tam ác đạo báo.
(Nếu gặp được thiện tri thức, khuyên bảo khiến trong chừng khảy móng tay liền quy y Địa Tạng Bồ Tát, những chúng sanh đó lập tức được thoát khỏi quả báo của tam ác đạo.)

Có bao nhiêu người gặp được thiện tri thức chân chánh? Có thể nghe theo lời răn dạy của thiện tri thức? Thiện tri thức chân chánh hiểu rõ đạo lý nhân duyên quả báo và chân tướng sự thật của nhân duyên quả báo, lời khuyến cáo của họ chân thành, từ bi, thân thiết, chúng ta nghe xong sẽ cảm động. "Nhất đàn chỉ gian" nói về thời gian ngắn, rất ngắn. Bạn có thể "quy y Địa Tạng Bồ Tát", quy là quay về, lúc trước tạo hết thảy tội nghiệp hôm nay quay lại chẳng tạo nữa; y là nương dựa, nương theo lời dạy của Địa Tạng Bồ Tát để tu hành. Lời dạy của Địa Tạng Bồ Tát ở đâu? Tức là bộ kinh này. Kinh này chẳng dài, chẳng khó thọ trì, mỗi ngày chúng ta có thể đọc tụng, giải nghĩa, y giáo phụng hành, như vậy thì gọi là "quy y Địa Tạng Bồ Tát". Chư vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, trong kinh đức Phật thường dạy chúng ta "thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói", như vậy gọi là quy y. Chứ không phải mỗi ngày đọc kinh này một lần thì xong, như vậy không được. Niệm một lần là tăng trưởng hạt giống thiện trong A Lại Da thức của bạn, nếu hành vi của bạn chẳng sửa đổi, chẳng thể sửa sai đổi mới, chẳng thể quay về thì vẫn phải thọ ác báo. Nhưng ác báo này sẽ nhẹ một chút, thời gian thoát ly ác đạo sẽ nhanh hơn một chút, nhất định sẽ như vậy. Nhưng nếu muốn không đọa ác đạo thì đó là chuyện không thể xảy ra, nếu vậy thì lý luận nhân duyên quả báo sẽ bị lật đổ. Vì thường đọc tụng, [tuy] bạn chẳng làm, [mà] hạt giống kinh Địa Tạng trong A Lại Da thức có nhiều, dễ khởi lên, dễ giác ngộ, có lợi ích như vậy. Khi nào trong ác đạo giác ngộ, quay về

thì bạn lập tức lìa khỏi ác đạo. Nếu trong A Lại Da thức chẳng khắc sâu ấn tượng, khi gặp những khổ báo này họ chẳng giác ngộ, chẳng quay lại thì phải tiếp tục thọ nỗi khổ này mãi mãi. Nếu bạn đọc tụng và còn có thể giải nghĩa, như vậy phải cần có thiện tri thức. Duyên của thiện tri thức có cạn sâu chẳng đồng. Cạn thì khuyên bạn quy y trong chừng một khảy móng tay; sâu thì giảng rõ ràng sự thật cho bạn, sau đó khuyên bạn tu hành như thế nào, duyên của thiện tri thức này sẽ rất sâu. Khi bạn hiểu rõ ràng, minh bạch rồi, thực sự quay về, quay về cứu chính mình chứ chẳng phải cứu người khác. Nếu chẳng quay về, chẳng cứu mình thì nhất định sẽ đọa ác đạo. Giống mẹ cô Quang Mục đã nói, cảnh khổ trong địa ngục nói chẳng hết, chẳng nhẫn tâm nói ra. Quả nhiên quay về, y giáo phụng hành, tuân thủ lời dạy của Phật, mỗi ngày thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, thì người này "lập tức được thoát khỏi quả báo của tam ác đạo", nhất

định sẽ chẳng tạo nghiệp tam ác đạo, và cũng chẳng thọ quả báo tam ác đạo. Đây là nguyên nhân gì? Duyên đã chuyển rồi. Chư vị nên biết Phật pháp giảng về Lý, những hạt giống của nghiệp bạn đã tạo trong quá khứ vĩnh viễn tồn tại, chẳng thể nói hôm nay bạn tu thiện thì việc thiện này có thể đền bù tội lỗi, chẳng thể đền bù được. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, vĩnh viễn chẳng thể đền bù. Nhưng tội nghiệp sâu nặng, tội báo này nhất định phải có, ngày nay tôi tạm thời không muốn thọ ác báo này, tôi muốn làm cho quả báo thiện hiện ra trước, như vậy thì được, việc này có thể làm. Đạo lý ở chỗ nào? Ở tại duyên. Từ hôm nay trở đi tôi đoạn dứt hết thảy việc ác, tôi đoạn dứt ác duyên, tuy hạt giống ác nghiệp vẫn còn, nhưng không có duyên thì nó sẽ chẳng hiện ra. Tuy [hạt giống] thiện của tôi ít, tôi gia tăng duyên thiện mạnh thêm, để cho thiện ra hoa trước, kết quả trước. Việc này có thể làm được, việc này hợp lý, thực sự hợp tình, hợp pháp, hợp lý. Thế nên chúng ta từ hôm nay trở đi nhất định phải đoạn dứt tất cả điều ác, tu hết thảy điều thiện. “Đoạn hết thảy ác” tức là chấm dứt duyên ác, trước kia tuy đã tạo nhân ác cực nặng, chẳng có duyên ác thì nhân ác chẳng thể kết quả. Thiện tuy rất yếu ớt, làm việc thiện ít, một chút thiện nhỏ cũng được, từ nay trở đi làm cho nó lớn mạnh lên, làm cho thiện duyên tăng trưởng, thiện quả sẽ hiện ra trước, như vậy mới tốt. Sau đây đức Phật dạy chúng ta, dạy chúng ta làm thế nào chuyển biến quả báo, đoạn khai thị này rất quan trọng.

Nhược năng chí tâm quy kính.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 11 281

(Nếu có thể chí tâm quy kính.)

Đây là câu thứ nhất, đây là căn bản. “Quy” là quy y, chư vị ghi nhớ nhất định phải y giáo phụng hành thì mới gọi là quy y. Nếu chẳng thể làm đến y giáo phụng hành thì chẳng gọi là quy y, bạn chẳng quay về, quy là quay về. Chân chánh quay về nhất định phải có kính, thành kính. Đại sư Ấn Quang dạy: “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Có người thỉnh giáo Ấn Tổ: “Tu học Phật pháp, nhập Pháp môn có bí quyết gì?” Đại sư trả lời: “Có, thành kính là bí quyết vào cửa Phật”. Cho nên mới nói một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, thành kính có thể cảm động chư Phật gia trì. Chúng ta thấy cô Bà La Môn, cô Quang Mục, coi những câu chuyện này, họ làm sao được gia trì rõ ràng như vậy? Thành kính. Đây là nói tổng quát, phía sau là nói vào chi tiết. Thành kính biểu hiện ở đâu?

Cập chiêm lễ tán thán. (Và chiêm lễ, tán thán.)

“Tán thán” tức là vì người thuyết pháp, vì người diễn nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ kinh này tức là tán thán Địa Tạng Bồ Tát, đức Phật Thích Ca giảng kinh Vô Lượng Thọ tức là tán thán A Di Đà Phật, đây là việc giảng kinh thuyết pháp. Phía sau là những việc lắt nhắt, hương hoa y phục, các thứ trân bảo, ẩm thực, đây là phẩm vật cúng dường, đều là biểu diễn cho người ta coi. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây, ý nghĩa của đoạn này chưa giảng hết, lần sau chúng ta tiếp tục.

Tập 12 (Số 14-12-12)

Xin mở kinh. Hôm qua nói đến đoạn Thế Tôn bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát, đã nói hết đoạn công án của cô Quang Mục. Tiếp theo đó Phật nói với chúng ta về lợi ích của sự nghe danh cúng dường, thuật lại trong kiếp quá khứ xa xưa Địa Tạng Bồ Tát từ mẫn như vậy, lũy kiếp phát nguyện giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 282

Vị lai thế trung nhược hữu nam tử nữ nhân. (Trong đời vị lai. Nếu có kẻ nam, người nữ.)

Kẻ nam, người nữ, phía trước chẳng thêm chữ thiện, đây là chỉ phần đông một số người thường.

Bất hành thiện giả, hành ác giả. (Không làm lành mà làm ác.)

Những kẻ nam, người nữ này chẳng làm lành mà làm ác.

Nãi chí bất tín nhân quả giả, tà dâm vọng ngữ giả, lưỡng thiệt ác khẩu giả, hủy báng Đại Thừa giả, như thị chư nghiệp chúng sanh tất đọa ác thú. (Cho đến kẻ chẳng tin nhân quả, kẻ tà dâm nói dối, kẻ nói lưỡi hai chiều, nói lời hung ác, kẻ hủy báng Đại Thừa, những chúng sanh có các nghiệp như thế ắt phải đọa vào đường ác.)

Đây là lời dạy rất khẳng định, trong các ác nghiệp, bốn thứ này là tội nghiệp nặng nhất. Chẳng tin nhân quả nên họ mặc sức làm xằng, làm bậy, họ chẳng tin có báo ứng. Trong thế gian này họ hống hách, chẳng chịu dung thứ kẻ khác, họ chẳng biết quả báo sau này chẳng thể tưởng tượng nổi. “Tà dâm, nói dối”, “nói lưỡi hai chiều, nói lời thô ác”. Tà dâm, trong kinh đức Phật giảng về việc này rất nhiều, trong pháp thế gian cũng có nói “Dâm là đầu mối của vạn chuyện ác”, hầu như tất cả tội nghiệp đều phát sanh từ đây. Chúng ta coi xã hội ngày nay tại sao có động loạn to lớn như vậy? Phật nói về bốn nguyên nhân này, chúng ta vừa nhìn liền hiểu ngay. Ngày nay người đời có được mấy người tin nhân duyên quả báo? Bao nhiêu người biết tà dâm, nói dối, nói lưỡi hai chiều, nói lời thô ác là căn nguyên của hết thảy tai họa trong xã hội, ai biết được? Đặc biệt là Phật pháp Đại Thừa, đối với Phật pháp Đại Thừa, đừng nói chi Đại Thừa, [chỉ nói đến] Tiểu Thừa thôi, những Phật pháp thông thường [có người] cũng chẳng hiểu biết rõ ràng, bèn nói đó là mê

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 283

tín, nói vậy tức là hủy báng [Phật pháp]. Gán vào hai chữ mê tín liền làm cho rất nhiều chúng sanh đoạn tuyệt cơ duyên nghe pháp, huống chi là những chuyện quá đáng hơn nữa! Người tạo những tội nghiệp này rất nhiều, quả báo còn chưa hiện thì hoa báo đã hiện ra, hoa báo tức là xã hội động loạn ngày nay, tai nạn dồn dập, thiên tai nhân họa, khổ chẳng nói nổi. Tạo tội nặng cùng cực này, ở đây đức Phật nói “nhất định đọa ác thú”, ác thú là địa ngục, địa ngục A Tỳ, khổ chẳng gián đoạn, khổ cùng cực. Phía sau nói rõ:

Nhược ngộ thiện tri thức. (Nếu gặp được thiện tri thức khuyên bảo.)

Chữ “thiện tri” chỉ rõ tri chẳng phải là cảm tình, tri là lý tánh, thực sự có trí huệ, thực sự thông đạt hết thảy đạo lý, vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, nhận thức hiện tượng và tác dụng rõ ràng, như vậy thì gọi là thiện tri thức. Gặp thiện tri thức giảng giải cho bạn, sau khi nghe xong bạn hiểu rõ, giác ngộ.

Khuyến lịnh nhất đàn chỉ gian. (Khiến trong chừng khảy móng tay.)

Một “khảy móng tay” hình dung thời gian rất ngắn.

Quy y Địa Tạng Bồ Tát. (Quy y Địa Tạng Bồ Tát.)

Hai chữ “Quy y” quan trọng vô cùng, chẳng phải là quy y trên hình thức, quy y trên hình thức chẳng có lợi ích gì, chỉ có hình thức nhưng chẳng thành tâm thì đâu có ích gì! Tại sao có hình thức mà chẳng có thành ý, chẳng phát tâm nổi? Vì chẳng thấu triệt, hiểu rõ Sự Lý. Đương nhiên đây là vấn đề của thiện tri thức, tri thức vẫn chưa đủ, phải là thiện tri thức, phải giảng rõ ràng, giải thích cặn kẽ về sự tướng, công đức lợi ích chân thật của sự Quy Y. Quy là quay về, Y là nương dựa, nương dựa ai? Nương dựa Địa Tạng Bồ Tát. Địa là ai? Là tánh, “Tâm

Tánh”. Địa là gì? Vô tận trí huệ, công đức, đức tướng trong tự tánh, đó là Địa Tạng. Nếu bạn nhìn thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, bạn cứ cho là bạn quy y hình tượng ấy, đó là như trong nhà Phật thường nói: “Bồ Tát bằng đất qua sông còn khó bảo toàn thân mình”. Đó là hình tượng, giúp cho bạn khi nhìn thấy hình tượng này có thể khải phát, biết được đó là Kho Báu Tâm Địa, chúng ta phải nương dựa vào cái này, nương dựa tánh đức, như vậy thì bạn mới quy y chân chánh. Kho Báu Tâm Địa trong tâm tánh đầy đủ viên mãn công đức, chúng ta chẳng biết, nó ở đâu? Ở trong bộ Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện kinh này, Thế Tôn khai hiển kho báu tự tánh cho chúng ta, chúng ta mới có được nơi nương dựa chân chánh. Quy y Địa Tạng Bồ Tát tức là tu học y theo lý luận, phương pháp, cảnh giới ghi trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, như vậy mới gọi là quy y. Lúc trước quan niệm, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta trái nghịch với những lời dạy trong kinh này thì chúng ta hãy mau quay đầu lại, noi theo lời dạy của kinh điển mà sửa đổi trở lại chính là Y, từ chỗ sai lầm quay trở lại tức là Quy, y theo kinh điển sửa đổi từng việc sai lầm trở lại thì gọi là Y. Quy y tức là tu hành chân chánh. Có thể làm được như vậy, đức Phật nói:

Thị chư chúng sanh tức đắc giải thoát tam ác đạo báo. (Những chúng sanh đó lập tức được thoát khỏi quả báo của tam ác đạo.)

Tại sao vậy? Những chúng sanh này đã tạo vô lượng vô biên tội nghiệp trong quá khứ, tại sao hiện nay họ được lìa khỏi khổ báo của tam ác đạo? Cách nói này có mâu thuẫn nhân quả hay không? Tạo ác tại sao không thọ ác báo? Nhất định chẳng mâu thuẫn nhân quả. Tại sao họ chẳng thọ ác báo? Vì hôm nay họ đã đoạn dứt ác duyên. Chư vị phải biết, nhân muốn kết thành quả thì trong ấy phải có duyên; nếu chẳng có duyên, tuy có nhân thì quả báo cũng chẳng thể hiện ra. Thí dụ hạt dưa là hạt giống, tương lai có thể kết thành dưa, nhưng nó cần phải có duyên, nó cần đất đai, phân bón, ánh sáng

và nước, có điều kiện đầy đủ thì hạt giống mới nảy mầm, trưởng thành, tương lai ra hoa kết trái. Nếu đoạn dứt duyên của hạt giống này, bỏ hạt giống vô tách trà, để cả năm thì nó cũng chẳng kết trái nổi. Đây tức là nói những tội nghiệp A Tỳ địa ngục mà bạn đã tạo trong quá khứ nhất định phải đi đến A Tỳ địa ngục để thọ báo.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 285

Hôm nay Phật, Bồ Tát dạy bạn đoạn dứt những ác duyên này, tuy bạn có nghiệp nhân này nhưng hiện nay có thể không thọ quả báo, nói như vậy rất hợp đạo lý, là đoạn dứt duyên. Từ nay trở về sau tin sâu nhân quả, chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng nói lưỡi đôi chiều, chẳng nói lời hung ác, tán thán Đại Thừa thì duyên lập tức sẽ lật ngược lại. Tội trong đời quá khứ còn không? Vẫn còn, hạt giống vẫn còn trong A Lại Da thức, cũng như bỏ hạt giống đó vào tách trà, hạt giống sẽ chẳng tiêu mất. Chư vị nên biết những hạt giống thiện ác này vĩnh viễn chẳng tiêu diệt, khi nào gặp duyên thì nó sẽ khơi dậy, nếu không gặp duyên thì vĩnh viễn sẽ nằm trong A Lại Da thức, A Lại Da thức là một cái kho, cất chứa ở trong đó. Bạn có hạt giống địa ngục A Tỳ, tương lai bạn có thể đến địa ngục A Tỳ độ chúng sanh, nếu A Lại Da thức của bạn chẳng có hạt giống địa ngục A Tỳ thì địa ngục bạn chẳng có phần, bạn sẽ chẳng nhìn thấy địa ngục. Thế nên tất cả những nghiệp nhân đã tạo trong quá khứ khi thành Phật thì đều khởi tác dụng, phổ độ hết thảy thiện ác chúng sanh trong chín pháp giới. Vì lúc đó bạn sẽ hiểu rõ, chẳng mê hoặc nữa. Đọa địa ngục là đọa như thế nào? Là độ chúng sanh. Nói thật ra trong địa ngục sẽ chẳng thọ khổ, chỉ là thị hiện. Thế nên nếu bạn chẳng có duyên ngạ quỷ thì làm sao độ ngạ quỷ được? Bạn chẳng có duyên súc sanh thì không thể độ súc sanh. Chúng ta thấy chư Phật, Bồ Tát hiện thân trong ba đường ác, là vì họ đã tạo nghiệp của ba đường ác lúc họ còn tu nhân trước kia, đến lúc đó có thể lấy nghiệp của ba đường ác đem ra dùng. Họ dùng chứ chẳng thọ báo, để độ chúng sanh. Thế nên chúng ta đối với hết thảy tội nghiệp đã tạo trước kia cũng không cần phải hối hận, biết được sau khi thành Phật sẽ dùng nó. Nếu không thành Phật thì khỏi nói nữa, nếu hiện nay bạn còn tạo thêm ác duyên thì chắc chắn sẽ vào tam ác đạo thọ khổ báo. Cho nên sau khi giác ngộ thì có tác dụng của giác ngộ, tức là vào tam ác đạo để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu. Xem tiếp đoạn sau đây:

Nhược năng chí tâm quy kính. (Nếu có thể chí tâm quy kính.)

“Quy” là quy y, “kính” là tôn kính. Trong đoạn văn này chữ quan trọng là “chí tâm”, chí tâm là tâm chân thành, chẳng có một tơ hào hư vọng. Tâm chân thành y giáo phụng hành, những gì Phật dạy chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ kỹ càng, phải làm theo mỗi ngày, “thọ trì đọc

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 286

tụng, vì người diễn nói”, đây tức là chí tâm quy y, đây tức là phải y giáo phụng hành. Thọ là gì? Đạo lý Phật dạy trong kinh điển chúng ta đều tiếp nhận, chẳng hoài nghi; phương pháp tu hành do đức Phật dạy chúng ta, chúng ta đều tiếp nhận, hoàn toàn làm theo. Cảnh giới nói trong kinh chúng ta khế nhập. Khế nhập tức là “chứng được”, như vậy mới gọi là “chí tâm quy kính”. Sau đây nêu lên vài sự tướng, nói thật ra trong

đời sống hằng ngày những phương diện tu học rất rộng, rất sâu. Dưới đây nêu ra vài việc. Thứ nhất:

Cập chiêm lễ tán thán. (Và chiêm lễ, tán thán.)

Đây hoàn toàn là vì người diễn nói. Cúng dường hình tượng của Phật, Bồ Tát, mỗi ngày phải cúng dường, lễ bái đúng như pháp. Xưng danh tức là tán thán, đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện là tán thán Địa Tạng Bồ Tát, xưng niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát cũng là tán thán Địa Tạng Bồ Tát. Giống như hiện nay Niệm Phật Đường ở lầu bốn của Cư Sĩ Lâm, trước khi giảng kinh các bạn đều đi niệm Phật, niệm Phật tức là "chiêm lễ, tán thán". Làm cho ai coi? Cho hết thảy chúng sanh coi. Trong hết thảy chúng sanh, con người chỉ là số ít, người ta đến lầu bốn Cư Sĩ Lâm nhìn thấy các bạn nên sanh tâm hoan hỷ, trồng thiện căn trong A Lại Da thức, trồng hạt giống của Phật, một phen lọt vào tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo, do vậy các bạn đã độ họ. Càng thù thắng hơn là thiên long quỷ thần, bạn nên biết bao nhiêu thần hộ pháp ở đạo tràng này, chư thiên quỷ thần đều ở đó. Các bạn niệm Phật, giảng kinh, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, bốn phía đều có vô số thần hộ pháp, không những chỉ là bốn phía, còn phía trên phía dưới, trên không, dưới đất đều có thần hộ pháp. Nếu tâm bạn thật thanh tịnh thì bạn có thể cảm nhận được, bạn sẽ cảm nhận được họ đang ở đó, vả lại số lượng chẳng thể nghĩ bàn. Tại sao những thần hộ pháp này đến? Trong lúc tu nhân họ đã phát nguyện chỉ cần là đạo tràng chánh pháp thì họ nhất định sẽ đến ủng hộ, nếu họ không ủng hộ thì sẽ phản nghịch với lời thề của họ, vậy thì làm sao chẳng có lỗi với chư Phật Như Lai? Họ đã phát nguyện trước mặt Phật. Chúng ta ngày nay hoàn toàn hoằng dương chánh pháp, trong chánh pháp tuyệt đối chẳng có một tơ hào ý niệm tự tư, tự lợi trong ấy, nếu có xen vào một ý niệm này thì thần hộ pháp có thể không đến, thì Phật, Bồ Tát không thể trách họ được. Phật, Bồ Tát hỏi: "Tại sao quý vị

không hộ pháp?", họ có thể nói: "Người nào đó có tâm riêng tư". Họ có thể không đến, Phật, Bồ Tát chẳng thể trách họ. Nếu những người tu học trong đạo tràng này đều chẳng có tâm riêng tư, người giảng kinh chẳng có tâm riêng tư, mà thần hộ pháp không đến thì họ có lỗi. Chúng ta phải hiểu những Sự, Lý này, chúng ta phải chân thành, chí tâm, quy kính chiêm lễ, phải lễ bái, phải tán thán.

Hương hoa y phục. (Hương hoa y phục.)

Đây là những vật dụng cúng dường, nhất định phải đốt hương. Hương tượng trưng rất nhiều ý nghĩa, phía trước có nói hương tiêu biểu Tín, Giới, Định, Ngũ Phần Pháp Thân Hương, tiêu biểu cho những ý nghĩa này. Hoa tiêu biểu cho nhân hạnh, thế nên nhất định phải cúng hoa. Cúng hoa là để nhắc nhở đại chúng trong đạo tràng phải tu nhân, nhân thù thắng thì tương lai quả báo chắc chắn sẽ thù thắng, cho nên phải cúng hoa tươi tốt. Thời xưa chẳng có hoa giả, đều cúng hoa tươi, phải thay mỗi ngày. Chư vị nên biết hoa là tiêu biểu pháp. Thời xưa nếu không có hoa tươi thì làm sao? Người xưa cũng có phương pháp, họ dùng "bảo hoa", họ lấy vàng bạc, lưu ly làm thành hoa, những hoa này thì chẳng cần thay đổi. Thời xưa dùng những vật cúng dường này, dùng hoa quả

làm bằng vàng bạc thất bảo, dùng những thứ này để cúng Phật, dùng bảo vật để tiêu biểu cho ý tôn kính của mình. Nếu chúng ta không có khả năng, hiện nay công việc làm ăn lại bận rộn, mỗi ngày phải mua hoa cũng rất phiền phức. Phật rất thông hiểu nhân tình, chẳng muốn bạn phải bị phiền toái, nếu có những hoa giả thật tốt cũng có thể dùng để cúng dường, tuyệt đối chẳng phải là chẳng kính trọng Phật. Kính hay không kính là ở trong tâm của bạn, nếu tâm bạn "chí tâm quy kính" thì cúng cái gì cũng có thể biểu đạt được ý kính của bạn; nếu tâm bạn chẳng kính thì dù bạn cúng hoa bằng bảy báu cũng chẳng ăn nhằm gì, cũng là chẳng kính. Đây là một thứ hình tượng, tượng trưng cho tâm ý của mình, và cũng chứa đựng ý nghĩa "tự hành hóa tha". Nói chung thì phải cúng hương, cúng hoa. "Y phục", cúng y. Y là gì? Chẳng phải là áo chúng ta may mặc hiện nay, chẳng phải là loại áo này. Bạn phải nghĩ Phật pháp từ Ấn Độ truyền đến ba ngàn năm trước, ba ngàn năm trước họ mặc Y gì? Cái gì gọi là Y? Y tức là cả khúc vải. Ở Tân Gia Ba rất thuận tiện, chúng ta

thường thấy người Ấn Độ đi ngoài đường, người Ấn Độ mặc y phục là dùng nguyên miếng vải quấn trên người, chữ Y ở đây là chỉ miếng vải này; chẳng phải là cái áo có cổ áo, có tay áo như áo của chúng ta, Y như vậy chẳng đẹp. Y là cả miếng vải, ngày nay chúng ta đắp ca-sa chính là Y này. Người thế gian có phước báo, áo của họ mặc là cả miếng vải như vậy. Tăng đoàn của Phật năm xưa có chế độ khất thực, mỗi ngày ăn một bữa, đi ra ngoài đường trì bình, rất dễ xin được một bữa ăn, còn một manh áo thì vô cùng khó khăn, chẳng dễ xin được. Ngày xưa đều là dùng tay dệt vải, rất tốn công, có được một cái áo chẳng dễ. Nói thật ra xin được một bát cơm cũng chẳng dễ, có khi phải đi xin nhiều nhà mới được một bát, chỗ này cho bạn một chút, chỗ kia cho bạn một chút, phải đi xin sáu, bảy nhà mới được một bát. Thời xưa vật dụng, tài nguyên chẳng phong phú như ngày nay, đời sống rất gian khổ, cho nên cái áo người xuất gia mặc này phải tìm ở đâu? Áo cũ của người ta mặc xong, bỏ đi không dùng nữa, gọi là "phấn tảo y", liệng bỏ, rách chẳng dùng nữa được. Người xuất gia lượm những áo này, kiếm những chỗ vải còn chưa rách, cắt ra những mảnh vải này xong rồi may lại thành chiếc Y. Vì lượm những miếng vải như vậy, chất liệu, màu sắc đều chẳng giống nhau, may thành áo rất khó coi cho nên phải nhuộm màu, ý nghĩa của Y nhuộm màu là như vậy. Ngày nay cúng Y của chúng ta là cúng ca-sa, cúng cái Y này. Y này tiêu biểu cho cái gì? Tiêu biểu cho nhẫn nhục. Y là dùng để che thân thể, che dấu thẹn thùng, tiêu biểu nhẫn nhục. Đây là nói về "y phục".

Chủng chủng trân bảo. (Các thứ trân bảo.)

Đây là nói về sự cúng dường Phật, Bồ Tát, dùng trân bảo để cúng dường. Hình tướng, chủng loại của trân bảo rất nhiều, hết thảy đều để biểu lộ lòng thành kính của mình. Trân bảo cũng tiêu biểu pháp, đây là vật người thế gian ưa thích, coi trọng, ai có trân bảo thì đời sống của người ấy được bảo đảm. Trân bảo tiêu biểu "pháp bảo", Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng, cúng dường trân bảo là tiêu biểu cho ý nghĩa này. Làm cho người ta nhìn thấy trân bảo liền liên tưởng đến Tam Bảo. Trân bảo thế gian chỉ có thể giải quyết sự khổ, bần cùng của chúng ta, chẳng thể giúp chúng ta thoát ra cái khổ trong lục

đạo, tam giới, chẳng có cách chi.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 289

Phật, Pháp, Tăng có thể giúp chúng ta thoát ly lục đạo, thoát ly biển khổ luân hồi, đó mới là trân bảo thật, trân bảo trong thế gian tuyệt chẳng thể sánh bằng. Ý nghĩa của sự cúng dường trân bảo là ở chỗ này.

Hoặc phục ẩm thực. (Hoặc cúng đồ ăn, thức uống.)

Ẩm thực là vật liệu để nuôi sống người trong thế gian, nếu chẳng có ẩm thực thì chẳng sống được. Người xuất gia cũng chẳng ngoại lệ, cũng phải mỗi ngày ăn một bữa, phải đi trì bát. Ý nghĩa quan trọng trong việc cúng dường đồ ăn thức uống là để chúng ta từ việc này, nghĩ đến người tu đạo thì phải biết "tứ sự cúng dường" để cho họ an tâm tu đạo. Người tu đạo chẳng có dục vọng gì cả, họ có thể sống đời sống rất đơn giản, họ có đạo tâm, thực sự làm tấm gương tốt nhất cho người đời. Giúp người thế gian đoạn dứt tham-sân-si-mạn; bốn thứ phiền não này làm cho người thế gian tạo nên vô lượng vô biên tội nghiệp, chúng ta làm sao khuyên họ? Phải hiện thân thuyết pháp, bạn phải làm ra hình dáng tốt. Nếu bạn chỉ nói, chỉ khuyên họ, tự mình chẳng chịu làm, người ta nhìn thấy [sẽ nói] "Đó là giả, bạn xem bản thân họ chẳng chịu làm, họ dạy mình xả bỏ của cải, còn của cải của họ càng ngày càng nhiều", như vậy thì người ta làm sao tin tưởng được? Không những không tin tưởng, họ sẽ báng pháp, sẽ tạo tội nghiệp. Thế nên nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải làm hết lòng. Người tu đạo tiếp nhận cúng dường gồm có bốn thứ: Đồ ăn thức uống, quần áo, vật dụng để nằm nghỉ, thuốc men, gọi là tứ sự cúng dường. Đây là một người sinh sống trong thế gian này, đời sống giảm đến mức thấp nhất, bốn thứ này không thể thiếu. Có đủ bốn thứ cúng dường này thì có thể yên tâm, yên tâm làm việc đạo. Yên tâm một ngày thì làm việc đạo một ngày, đừng nghĩ về ngày mai, ngày mai còn chưa đến. Nếu nghĩ về ngày mai, nghĩ tới năm sau thì là vọng tưởng. Nếu tâm chúng ta thực sự ở tại đạo, nếu ngày mai có thiếu thốn chúng ta tin tưởng sâu xa chư Phật, Bồ Tát sẽ đến cúng dường. Người ta không đến cúng dường thì chư Phật, Bồ Tát sẽ đến cúng dường. Bạn tin không? Có sự thật xảy ra như vậy. Tôi tin rất nhiều đồng tu đã coi cuốn "Hư Vân lão hòa thượng niên phổ", trong ấy ghi lại chuyện thật, chẳng giả. Lão hòa thượng phát tâm đi triều bái Ngũ Đài Sơn, đi ba bước lạy một lạy, đoạn đường rất dài, lạy ba năm mới xong. Thời gian ba năm dài như vậy, trải qua ba

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 290

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.